

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm trong kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

Thông qua công tác kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao và kiểm tra công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính (THADS, HC) của các Đoàn kiểm tra liên Vụ tại 07 VKSND cấp tỉnh¹ trong năm 2023, VKSND tối cao (Vụ 11) thông báo một số nội dung cần rút kinh nghiệm như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong công tác chỉ đạo điều hành, VKSND cấp tỉnh đã bám sát Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2023 và Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 23/11/2017 về “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính*”, cũng như các văn bản Hướng dẫn nghiệp vụ của VKSND tối cao (Vụ 11)² để triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của VKSND cấp tỉnh và hướng dẫn VKSND cấp huyện, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Quá trình thực hiện kế hoạch công tác, VKSND cấp tỉnh đã tích cực kiểm tra, hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc VKSND cấp huyện chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và việc thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ.

Hệ thống Sở kiểm sát của VKSND hai cấp được mở, sử dụng, cập nhật, phản ánh kết quả hoạt động kiểm sát theo yêu cầu; việc lập hồ sơ kiểm sát, thu thập, quản lý tài liệu cơ bản thực hiện theo các Quy chế nghiệp vụ của Ngành, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, theo dõi, thống kê, báo cáo. VKSND hai cấp đã nêu cao trách nhiệm, chủ động, vận dụng linh hoạt các phương thức kiểm sát để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu công tác kiểm sát. Đến thời điểm kiểm tra, tuy chưa kết thúc năm công tác, nhưng đa số các chỉ tiêu trong năm 2023 của VKSND các tỉnh, thành phố được kiểm tra đã đạt và vượt yêu cầu đặt ra (như chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát, ban hành kiến, kháng nghị...).

Qua kiểm sát, VKSND hai cấp đã phát hiện và thực hiện yêu cầu, kháng nghị, kiến nghị đối với các dạng vi phạm phổ biến như: Vi phạm trong việc ra Quyết định về thi hành án (THA), thông báo THA và phân loại, xác minh điều kiện THA; Chậm thực hiện việc cưỡng chế THA; Vi phạm trong việc kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản THA, chậm giao tài sản cho người mua trúng đấu giá; Vi phạm trong việc thu phí THA, trong việc thu, quản lý, chi tiền; Vi phạm trong việc tiêu hủy, xử lý vật chứng, tài sản... Các yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận, tiếp thu khắc phục vi phạm.

¹ Kiểm tra toàn diện tại 03 tỉnh, TP: Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh.

Kiểm tra công tác kiểm sát THADS, HC tại 04 tỉnh: Tuyên Quang, Điện Biên, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương.

² Hướng dẫn số 37/HD-VKSTC ngày 29/12/2022 (Vụ 11) về công tác kiểm sát THADS, HC.



II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua kiểm tra thấy công tác kiểm sát THADS, HC tại các tỉnh, thành phố được kiểm tra còn một số hạn chế, thiếu sót cần thông báo rút kinh nghiệm chung, cụ thể như sau:

1. Việc lập hồ sơ kiểm sát

Hồ sơ kiểm sát chưa được lập theo đúng quy định tại Quyết định 190/QĐ-VKSTC-VP ngày 06/4/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về chế độ công tác hồ sơ nghiệp vụ của Ngành (Quyết định 190) và Quy chế công tác kiểm sát THADS, HC ban hành theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao (Quy chế 810), như: Hồ sơ kiểm sát còn sơ sài, chủ yếu là thu thập một số tài liệu phô tô từ Hồ sơ THADS của Cơ quan THADS; tài liệu trong hồ sơ kiểm sát chưa phản ánh đầy đủ hoạt động của Chấp hành viên (CHV) trong việc tổ chức THA, nhất là các tài liệu liên quan đến hoạt động thẩm định giá, bán đấu giá tài sản THA...; chưa có tài liệu thể hiện hoạt động kiểm sát của Kiểm sát viên (KSV) và bút phê chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị; một số vi phạm của CHV, Cơ quan THADS chưa được phát hiện kịp thời; Hồ sơ kiểm sát chưa đánh số bút lục hoặc đã được đánh số nhưng chưa được liệt kê danh mục tài liệu;... Cụ thể:

1.1. Hồ sơ kiểm sát Quyết định thi hành án

Hồ sơ kiểm sát không thể hiện đầy đủ các tài liệu làm căn cứ cho việc ra Quyết định THA như: Bản án/Quyết định của Tòa; Đơn yêu cầu THA; hoặc có Bản án/Quyết định của Tòa án, nhưng không được đóng dấu công văn đến của Cơ quan THADS để có căn cứ kiểm sát về thẩm quyền, thời hạn, thủ tục ra Quyết định THA và nội dung của Quyết định THA.

1.2. Hồ sơ kiểm sát việc chưa có điều kiện thi hành án

Một số Hồ sơ kiểm sát không có tài liệu thể hiện việc tổng đạt Quyết định về việc chưa có điều kiện THA cho đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật THADS; chưa có đầy đủ tài liệu thể hiện hoạt động xác minh định kỳ, xác minh lại của CHV theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS. Một số trường hợp, KSV chưa kịp thời phát hiện vi phạm của CHV trong việc xác minh điều kiện THA theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 1, 4 Điều 44 Luật THADS. Nhiều hồ sơ thể hiện CHV mới chỉ tiến hành xác minh tại UBND cấp xã, xác định người phải THA chưa có điều kiện THA, nhưng chưa xác minh cụ thể về tài sản, thu nhập, các điều kiện khác để THA; chưa tiến hành xác minh tại cơ quan có chức năng đăng ký quyền sở hữu, sử dụng hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 44 Luật THADS..., dẫn đến việc phân loại điều kiện THA không chính xác, ảnh hưởng đến việc tổ chức THA và quyền lợi của các bên đương sự. Một số trường hợp, Cơ quan THADS áp dụng căn cứ pháp luật không chính xác để ban hành Quyết định chưa có điều kiện THA (lẽ ra phải căn cứ điểm c khoản 1 Điều 44a Luật THADS về việc chưa xác định được địa

chỉ, nơi cư trú của người phải THA, nhưng lại căn cứ điểm a khoản 1 Điều 44a Luật THADS để ban hành Quyết định về việc chưa có điều kiện THA).

1.3. Hồ sơ kiểm sát việc đình chỉ thi hành án

Một số Hồ sơ kiểm sát chưa thể hiện hoạt động kiểm sát của KSV và bút phê của lãnh đạo đơn vị; có trường hợp, KSV chưa kịp thời phát hiện vi phạm của Cơ quan THADS trong việc ra Quyết định đình chỉ THA (Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật THADS về thời hạn ra Quyết định đình chỉ).

1.4. Hồ sơ kiểm sát việc cưỡng chế thi hành án

Qua kiểm tra thấy, có Hồ sơ thể hiện chưa hết thời hạn tự nguyện THA, CHV đã tiến hành xác minh điều kiện THA; CHV chậm ra Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản, chậm ký hợp đồng thẩm định giá, hợp đồng bán đấu giá tài sản THA; chưa lưu đầy đủ tài liệu thể hiện việc niêm yết và thông báo công khai việc bán đấu giá tài sản THA; quy định hình thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá bằng tiền mặt, vi phạm quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 33/2020, (người mua được tài sản đấu giá phải nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan THADS),... nhưng không được KSV phát hiện để thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm theo quy định.

1.5. Hồ sơ kiểm sát việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án

Một số hồ sơ kiểm sát không có Biên bản xác minh điều kiện THA làm căn cứ để kiểm sát việc ra Quyết định chưa có điều kiện THA và căn cứ để kiểm sát việc xét miễn, giảm nghĩa vụ THA; không lưu văn bản đề nghị xét miễn, giảm của Cơ quan THADS; không có Phiếu đề xuất của KSV, quan điểm của Viện kiểm sát trong việc đề nghị xét miễn, giảm và Biên bản phiên họp đề nghị xét miễn, giảm THA; một số trường hợp có đủ điều kiện xét miễn, giảm theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật THADS, nhưng Viện kiểm sát chưa kịp thời có văn bản gửi Cơ quan THADS và Tòa án để thụ lý, mở phiên họp xét miễn, giảm. Việc lập hồ sơ xét miễn, giảm của Cơ quan THADS, có trường hợp chưa lưu đầy đủ tài liệu chứng minh đủ điều kiện được xét miễn, giảm theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Luật THADS, nhưng chưa được KSV kịp thời phát hiện để yêu cầu khắc phục.

1.6. Hồ sơ kiểm sát việc tiêu hủy vật chứng

Một số VKSND địa phương chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế 810 về kiểm sát việc tiêu hủy vật chứng, không kịp thời phát hiện vi phạm về thời hạn thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật THADS (có vụ việc quá thời hạn hơn 04 tháng).

1.7. Hồ sơ trực tiếp kiểm sát

Một số trường hợp thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 32 Quy chế 810 về việc gửi quyết định và kế hoạch trực tiếp kiểm sát cho cơ quan THADS trước 15 ngày kể từ ngày tiến hành trực tiếp kiểm sát (trừ trường hợp



trực tiếp kiểm sát đột xuất); nội dung Kết luận trực tiếp kiểm sát còn sơ sài, chỉ nêu chung chung, chưa xác định rõ các dạng vi phạm và biện pháp xử lý, yêu cầu khắc phục; một hồ sơ thể hiện có nêu vi phạm về việc chậm xử lý tiền THA, nhưng không nêu cụ thể số lượng việc, số tiền, thời gian chậm thực hiện việc xử lý tiền; kết thúc kiểm sát trực tiếp không kịp thời ban hành Kết luận kiểm sát theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Quy chế 810.

2. Việc mở hệ thống Sổ kiểm sát

Qua kiểm tra, có nơi vẫn đang sử dụng mẫu Sổ kiểm sát cũ, chưa thực hiện theo mẫu Sổ kiểm sát mới ban hành theo Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 07/10/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về Hệ thống biểu mẫu, sổ nghiệp vụ trong Ngành; việc cập nhật vào Sổ chưa kịp thời, đầy đủ về số lượng việc, các cột mục của Sổ (Điển hình như mẫu Sổ số 59).

3. Kiểm sát việc thực hiện Thông tư liên tịch số 07/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013

Qua nghiên cứu các Sổ thu, nộp tiền của phạm nhân tại một số Trại giam, cơ bản ghi chép đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác theo các cột mục được in trong Sổ; không tẩy xoá, sửa chữa; có kết sổ hàng năm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/TTLT; việc thu, nộp tiền của phạm nhân cơ bản được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/TTLT. Tuy nhiên, định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng chưa thực hiện việc kết Sổ; trong sổ theo mẫu 1a đã kết sổ hàng năm, nhưng nội dung kết sổ chưa phản ánh đúng các cột mục của Sổ, chưa có chữ ký của người kết Sổ và xác nhận của Giám thị Trại giam theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/TTLT; có trường hợp, Giám thị Trại giam chưa thông báo cho Cơ quan THADS trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận phạm nhân theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/TTLT.

Trên đây là một số nội dung cần rút kinh nghiệm nghiệp vụ thông qua kết quả kiểm tra công tác kiểm sát THADS, HC năm 2023 tại một số VKSND địa phương. VKSND tối cao (Vụ 11) thông báo để các VKSND địa phương nghiên cứu, vận dụng. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT VKSTC (để b/cáo);
- 63 VKS tỉnh, TP trực thuộc TW (để ngh/cứu);
- VKSQS TW (để ngh/cứu);
- Vụ 14, Văn phòng, Thanh tra VKSTC (để biết);
- Lưu: VT; V11; Ph4 (02b).

N-85b

- 63 đ/c - Đ

- N/b. K

- Đ/c Nguyễn - nhận lần

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Nguyễn Kim Sáu